

CÔNG TY CỔ PHẦN XNK DƯỢC BẢO AN
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN XNK DƯỢC BẢO AN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BAO AN XNK PHARMACEUTICAL JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108963479

3. Ngày thành lập: 28/10/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 9 ngõ 51/64 phố Lương Khánh Thiện (tổ 59), Phường Tương Mai, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0912397205

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ thịt và các sản phẩm thịt trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ thủy sản trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ rau, quả trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh, mứt, kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ thực phẩm khác trong các cửa hàng chuyên doanh: Bán lẻ thực phẩm chức năng	4722
2.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: Bán lẻ thực phẩm loại khác chưa được phân vào đâu: Bán lẻ thực phẩm chức năng	4781
3.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: Bán lẻ mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh lưu động hoặc tại chợ (Trừ hoạt động đấu giá)	4789
4.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ hoạt động đấu giá)	4791
5.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
6.	Thuộc, sơ chế da; sơ chế và nhuộm da lông thú	1511
7.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
8.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
9.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
10.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
11.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
12.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040

13.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
14.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
15.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
16.	Khai thác dầu thô	0610
17.	Khai thác khí đốt tự nhiên	0620
18.	Sản xuất sản phẩm từ plastic Chi tiết: thiết bị văn phòng hoặc giáo dục; sản xuất sản phẩm khác từ plastic: Sản xuất đồ nhựa cho xây dựng như: Cửa nhựa, cửa sổ, khung, màn, rèm, ván chân tường, bể hồ chứa nhân tạo, sàn tường hoặc tấm phủ trần dạng cuộn hoặc dạng tấm;	2220
19.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
20.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
21.	In ấn Chi tiết: - In ấn báo chí, tạp chí và các ấn phẩm định kỳ khác, sách và sách quảng cáo, bản thảo âm nhạc, bản đồ, tập bản đồ, áp phích, mục lục quảng cáo, tờ quảng cáo và các ấn phẩm quảng cáo khác, tem bưu điện, tem thuế, tài liệu, séc và các chứng khoán bằng giấy khác, nhật ký, lịch, các mẫu văn bản thương mại và các ấn phẩm in ấn thương mại khác, đồ dùng văn phòng phẩm cá nhân và các ấn phẩm khác bằng chữ, in op set, in nổi, in bản thạch và các thuật in khác, bản in máy copy, in máy vi tính, in chạm nổi; - In trực tiếp lên vải dệt, nhựa, kim loại, gỗ và gốm; - Các ấn phẩm in ấn được cấp bản quyền. - In nhãn hiệu hoặc thẻ (in thạch bản, in bản kẽm, in nổi, và in khác).	1811
22.	Sản xuất than cốc	1910
23.	Sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế	1920
24.	Sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh	2310
25.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
26.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
27.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
28.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
29.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
30.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ dược phẩm, dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Bán thuốc đông y, bán thuốc nam trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
31.	Bốc xếp hàng hóa	5224

32.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Gửi hàng; - Giao nhận hàng hóa; - Hoạt động liên quan khác như: Bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hóa	5229
33.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất súp và nước xuýt; - Sản xuất thực phẩm đặc biệt như: Đồ ăn dinh dưỡng, sữa và các thực phẩm dinh dưỡng, thức ăn cho trẻ nhỏ, thực phẩm có chứa thành phần hoóc môn; - Sản xuất gia vị, nước chấm, nước sốt như sốt madonnê, bột mù tạt và mù tạt; - Sản xuất dấm; - Sản xuất mật ong nhân tạo và kẹo; - Sản xuất thực phẩm chế biến sẵn dễ hỏng như: Bánh sandwich, bánh pizza tươi. - Sản xuất các loại trà dược thảo (bạc hà, cỏ roi ngựa, cúc la mã); - Sản xuất men bia; - Sản xuất nước cốt và nước ép từ thịt, cá, tôm, cua, động vật thân mềm; - Sản xuất sữa tách bơ và bơ; - Sản xuất các sản phẩm trứng, albumin trứng; - Sản xuất muối thanh từ muối mua, bao gồm muối trộn i ốt; - Sản xuất các sản phẩm cô đặc nhân tạo; - Sơ chế, làm sạch, sấy khô tổ yến; - Sản xuất thực phẩm chức năng.	1079
34.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
35.	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu	2100
36.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn thực phẩm chức năng	4632
37.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket) Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket) Bán lẻ trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác	4711
38.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket) Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket); Bán lẻ trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác	4719

39.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu: - Bán buôn phương tiện vận tải trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe đạp; - Bán buôn người máy thuộc dây chuyền sản xuất tự động; - Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu; - Bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào nhóm nào, sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác. - Bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính; - Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường	4659
40.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
41.	Bán mô tô, xe máy (Trừ hoạt động đầu giá)	4541
42.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
43.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (Trừ hoạt động đầu giá)	4543
44.	Xuất bản phần mềm	5820
45.	Hoạt động hậu kỳ	5912
46.	Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình (Trừ hoạt động phát hành chương trình truyền hình)	5913
47.	Hoạt động chiếu phim	5914
48.	Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc Chi tiết: Hoạt động ghi âm	5920
49.	Quảng cáo Chi tiết: - cung cấp tất cả các lĩnh vực của dịch vụ quảng cáo (thông qua năng lực của tổ chức hoặc hợp đồng phụ), bao gồm tư vấn, dịch vụ sáng tạo, sản xuất các nguyên liệu cho quảng cáo, kế hoạch truyền thông, và mua, gồm: - Sáng tạo và thực hiện các chiến dịch quảng cáo: sáng tạo và đặt quảng cáo trong báo, tạp chí, internet và các phương tiện truyền thông khác; đặt quảng cáo ngoài trời như: bảng lớn, panô, bảng tin, cửa sổ, phòng trưng bày, ô tô con và ô tô buýt...; quảng cáo trên không; phân phối các nguyên liệu hoặc mẫu quảng cáo; cung cấp các chỗ trống quảng cáo trên bảng lớn; sáng tạo chuẩn và cấu trúc, vị trí thể hiện khác nhau; - Làm các chiến dịch quảng cáo và những dịch vụ quảng cáo khác có mục đích thu hút và duy trì khách hàng như: khuyến khích quảng cáo; marketing điểm bán; quảng cáo thư trực tuyến; tư vấn marketing	7310

50.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (trừ các loại thông tin Nhà nước cấm và dịch vụ điều tra);	7320
51.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Tổ chức sự kiện;	8230
52.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
53.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao	4649(Chính)
54.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
55.	Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học	2670
56.	Sản xuất băng, đĩa từ tính và quang học	2680
57.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
58.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
59.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
60.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
61.	Sản xuất đồ kim hoàn và chi tiết liên quan	3211
62.	Sản xuất đồ giả kim hoàn và chi tiết liên quan	3212
63.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
64.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
65.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
66.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
67.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
68.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá)	4513
69.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
70.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá)	4530
71.	Bán buôn tổng hợp (trừ các loại Nhà nước cấm)	4690
72.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
73.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761

74.	Hoạt động tư vấn quản lý (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán);	7020
75.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
76.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
77.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
78.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
79.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất các thiết bị văn phòng bằng kim loại;	2599
80.	Dịch vụ liên quan đến in Chi tiết: - Đóng sách thành quyển, tạp chí, sách quảng cáo, catalo,... bằng cách gấp, xếp, khâu, dán hồ, kiểm tra thứ tự (trang sách), khâu lược, dán bìa, tĩa, xén, in tem vàng lên sách; - Xếp chữ, sắp chữ, sắp chữ in, nhập dữ liệu trước khi in bao gồm quét và nhận biết chữ cái quang học, tô màu điện tử; - Dịch vụ làm đĩa bao gồm sắp hình ảnh và sắp đĩa (để in ốp sét và in sắp chữ); - Khắc chạm, khắc axit trên trục lăn cho khắc kẽm; - Xử lý đĩa trực tiếp sang đĩa (cũng bao gồm đĩa nhựa); - Chuẩn bị đĩa và nhuộm nhằm làm giảm công việc in ấn và dán tem; - In thử; - Các sản phẩm nghệ thuật bao gồm in thạch bản và mộc bản (phiến gỗ để làm các bản khắc); - Sản xuất các sản phẩm sao chụp; - Thiết kế các sản phẩm in như bản phác thảo, maket, bản nháp; - Các hoạt động đồ họa khác như khắc rập khuôn, rập khuôn tem, in nổi, in dùi lỗ, chạm nổi, quét dầu và dát mỏng, kiểm tra thứ tự và sắp xếp	1812
81.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
82.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
83.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép Chi tiết: Bán buôn thảm, đệm, chăn, màn, rèm, ga trải giường, gối và hàng dệt khác;	4641
84.	Hoạt động của trụ sở văn phòng	7010
85.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: - Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển - Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính) không kèm người điều khiển	7730
86.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa	4610
87.	Xây dựng nhà để ở	4101
88.	Xây dựng nhà không để ở	4102
89.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
90.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình không phải nhà như: công trình thể thao ngoài trời. - Chia tách đất với cải tạo đất	4299

91.	Phá dỡ	4311
92.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
93.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
94.	Giáo dục nhà trẻ	8511
95.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản	6820
96.	Giáo dục mẫu giáo	8512
97.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
98.	Xây dựng công trình điện	4221
99.	Sản xuất giày, dép	1520
100.	Sản xuất ca cao, sôcôla và bánh kẹo	1073
101.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
102.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết : Sản xuất tinh dầu tự nhiên	2029
103.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn tinh dầu	4669
104.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết : Khách sạn Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày Nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú ngắn ngày tương tự	5510
105.	Cơ sở lưu trú khác Chi tiết : Ký túc xá học sinh, sinh viên Chỗ nghỉ trọ trên xe lưu động, lều quán, trại dùng để nghỉ tạm Cơ sở lưu trú khác chưa được phân vào đâu : Dịch vụ cung cấp cơ sở lưu trú ngắn hạn hoặc dài hạn cho khách thuê trọ như: Nhà trọ cho công nhân, toa xe đường sắt cho thuê trọ, các dịch vụ cung cấp cơ sở lưu trú khác chưa kể ở trên.	5590
106.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
107.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
108.	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết : Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng với khách hàng, trong khoảng thời gian cụ thể.	5629
109.	Dịch vụ phục vụ đồ uống Chi tiết : Hoạt động chế biến và phục vụ đồ uống cho khách hàng tiêu dùng tại chỗ của các quán bar, quán karaoke, quán rượu; quán giải khát có khiêu vũ (trong đó cung cấp dịch vụ đồ uống là chủ yếu); hàng bia, quán bia; quán cafe, nước hoa quả, giải khát; dịch vụ đồ uống khác như: nước mía, nước sinh tố, quán chè, xe bán rong đồ uống...	5630
110.	Vận tải hành khách đường sắt	4911

111.	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912
112.	Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh	4922
113.	Vận tải hành khách bằng xe buýt loại khác	4929
114.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
115.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
116.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
117.	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương	5011
118.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
119.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
120.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
121.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị không phải hệ thống điện - Lắp đặt hệ thống thiết bị trong công trình nhà và công trình xây dựng	4329
122.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: - Các công việc về chống ẩm và chống thấm nước; Chống ẩm các toà nhà; Xây gạch và đặt đá	4390
123.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán buôn hoa và cây	4620
124.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ hoa, cây cảnh, cá cảnh, chim cảnh, vật nuôi cảnh trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ đồng hồ, kính mắt trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
125.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299
126.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
127.	Vận tải hành khách bằng xe buýt trong nội thành	4921

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	LÊ HUYỀN TRANG	Số nhà 15G, ngách 22/5, phố Lương Khánh Thiện, Tổ 63, Phường Tương Mai, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	50,000	038176000156	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	50,000		
2	VŨ THÚY NGÀ	Tập thể Rau quả tổ 1, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	70.000	700.000.000	35,000	038169000002	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	70.000	700.000.000	35,000		

3	HÀ VŨ KHÁNH LINH	Tập thể Rau quả tổ 1, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	10.000	100.000.000	5,000	0381970000 49
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	10.000	100.000.000	5,000	
4	HÀ VŨ PHƯƠNG LINH	Tập thể Rau quả tổ 1, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	10.000	100.000.000	5,000	0013010036 95
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	10.000	100.000.000	5,000	
5	TẠ HỒNG QUÂN	Số nhà 15G, ngách 22/5, phố Lương Khánh Thiện, Tổ 63, Phường Tương Mai, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	10.000	100.000.000	5,000	0012000071 83
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	10.000	100.000.000	5,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LÊ HUYỀN TRANG

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc*

Sinh ngày: 15/12/1976

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 038176000156

Ngày cấp: 21/09/2018

Nơi cấp: *Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số nhà 15G, ngách 22/5, phố Lương Khánh Thiện, Tổ 63, Phường Tương Mai, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số nhà 15G, ngách 22/5, phố Lương Khánh Thiện, Tổ 63, Phường Tương Mai, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội